

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2024

V/v: Tranh chấp về HNGĐ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ông Bùi Thế Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị T - sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

*** *Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H vào ngày 21/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Thành Sơn, xã T cùng bố mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống,

bạo lực gia đình xảy ra thường xuyên nên chị phải về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2021, vợ chồng không liên lạc và không ai quan tâm đến ai. Cuối năm 2022 anh T1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, chị không biết địa chỉ làm việc và sinh sống của anh T1 tại Hàn Quốc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Chị và anh T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 28/11/2016. Ly hôn, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2024 ông Nguyễn Văn T2 (bố đẻ anh T1) trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông thống nhất ý kiến của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị T và anh T1. Sau khi kết hôn chị T và anh T1 ở tại gia đình ông tại Thôn T, xã T. Giữa anh, chị có mâu thuẫn gì ông không biết. Năm 2022 anh T1 đi lao động tại Hàn Quốc. Gia đình ông thường xuyên liên lạc với anh T1 qua điện thoại, nhưng địa chỉ cụ thể sinh sống bên Hàn Quốc anh T1 không nói và gia đình ông không biết. Nay chị T xin ly hôn anh T1, ông đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Nguyễn Nhật M sinh ngày 28/11/2016. Ly hôn, cháu M ở cùng ai thì do anh T1 và chị T quyết định.

- Về tài sản: Tài sản của chị T và anh T1 ông không biết.

Các văn bản Tòa án giao cho anh T1 ông nhận và sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh T1 biết nội dung.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Nhật M: Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng với mẹ.

Quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 BLTTDS. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật HN & GD; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Chị T được ly hôn anh T1; Giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Khởi kiện giữa nguyên đơn chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là Thôn Thành Sơn, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay là Hàn Quốc. Tại công văn số: 9475/QLXNC-P3 ngày 07/5/2024 của Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh bộ Công an cung cấp: Anh T1 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 04/9/2023, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tại biên bản lấy lời khai ông Thi (bố đẻ anh T1) xác nhận anh T1 đi lao động tại Hàn Quốc đến nay chưa về. Vì vậy, có căn cứ xác định hiện nay anh T1 đang ở Hàn Quốc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho người thân của anh T1 là ông Thi bố đẻ của anh T1; niêm yết công khai các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà.... theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa xét xử vụ án anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Về phía chị T có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về nội dung: - *Về hôn nhân*: Chị T và anh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, bạo lực gia đình xảy ra thường xuyên. Anh T1 đã đi Hàn Quốc theo diện lao động xuất khẩu và đã có nhiều lần xuất nhập cảnh về Việt Nam, lần xuất cảnh gần đây nhất là ngày 04/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh T1 có biết việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng cũng không có ý kiến gì. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN & GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- *Về con chung*: Chị T và anh T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 28/11/2016. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng. Bản thân cháu M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Hiện nay cháu cũng đang ở cùng mẹ. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu M việc chị T không yêu cầu anh T1 đóng góp nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật HN &GD giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 của BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật HN &GD; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 28/11/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000337 ngày 28/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Hà